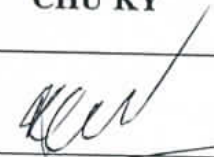
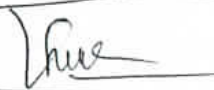

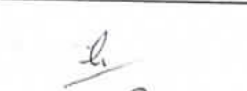



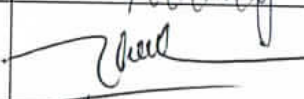





BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐẮK LẮK
KHOA CẤP CỨU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CHỮ KÝ

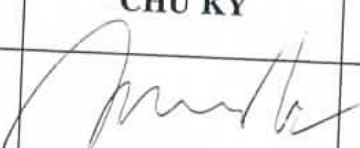

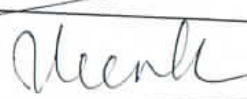
KHOA

TT	HỌ VÀ TÊN - ĐƠN VỊ	SỐ CCHN	PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN	CHỮ KÝ	HÌNH ẢNH CON DẤU
1.	Cao Mạnh Hùng	2873	KCB Ngoại khoa		BS. Cao Mạnh Hùng
2.	Y Phen Kdoh	2605	KCB Nội khoa		BS. Y Phen Kdoh
3.	Ngô Văn Tiến	229	KCB Nội khoa		TRƯỞNG KHOA CẤP CỨU BS. CKI. Ngô Văn Tiến
4.	Đình Ngọc Bình	2612	KCB Nhi Khoa		BS. Đình Ngọc Bình
5.	Phạm Ngọc Thông	4837	KCB Nội khoa		BS. Phạm Ngọc Thông
6.	Nguyễn Quang Sơn	228	KCB Nội khoa		BSCKI Nguyễn Quang Sơn
7.	Y Trương Niê	1748	KCB Nội khoa		BS. Y Trương Niê
8.	Ngô Thị Linh	4843	KCB Nội khoa		BS. Ngô Thị Linh
9.	Phạm Thanh Ái	5945	KCB Ngoại khoa		BS. Phạm Thanh Ái
10.	Trương Công Minh	2863	KCB Nội khoa		BS. Trương Công Minh.

11.	Hồ Tường Lân	6766	KCB Ngoại khoa		BS. Hồ Tường Lân
12.					
13.					
14.					
15.					
16.					
17.					
18.					
19.					
20.					
21.					
22.					



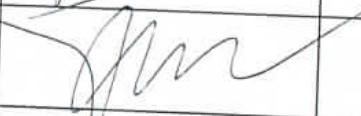



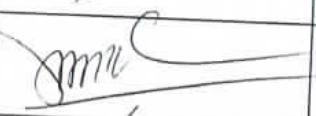

KHOA VLTL DH CN

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CHỮ KÝ

TT	HỌ VÀ TÊN - ĐƠN VỊ	SỐ CCHN	PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN	CHỮ KÝ	HÌNH ẢNH CON DẤU
1.	Huỳnh Văn Lộc	750	KCB Nội khoa		BS. CKI. Huỳnh Văn Lộc
2.	Phan Văn Hùng	3039	KCB VLTL- PHCN		BS. Phan Văn Hùng
3.	Nguyễn Đức Minh	2494	KCB VLTL- PHCN		CKI- NỘI BS. Nguyễn Đức Minh
4.					BS. Nguyễn Đức Minh
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					









KHOA Răng Hàm Mất

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CHỮ KÝ

TT	HỌ VÀ TÊN - ĐƠN VỊ	SỐ CCHN	PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN	CHỮ KÝ	HÌNH ẢNH CON DẤU
1.	Mai Thị Châu	103	KCB RHM		
2.	Cao Thành Trung	5184	KCB RHM		
3.	Trần Đăng Vinh	6571	KCB RHM		
4.	Nguyễn Thùy Phương	156	KCB RHM		
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					

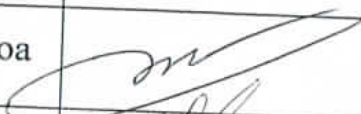


KHOA Nhi Tổng Hợp

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CHỮ KÝ

TT	HỌ VÀ TÊN - ĐƠN VỊ	SỐ CCHN	PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN	CHỮ KÝ	HÌNH ẢNH CON DẤU
1.	Mai Ngọc Vũ	6901	KCBCK Nhi		ThS, BS, Mai Ngọc Vũ
2.	Mai Thị Thanh Xuân	2454	KCBCK Nhi		BS. Mai Thị Thanh Xuân
3.	Phạm Thị Thanh Nga	3787	KCBCK Nhi		BS. Phạm Thị Thanh Nga
4.	Huỳnh Thị Bích Như	5490	KCBCK Nhi		BS. Huỳnh Thị Bích Như
5.	Lý Xuân An	3695	KCBCK Nhi		ThS.BS. Lý Xuân An
6.	Đặng Việt Nam	3831	KCBCK Nhi		BS. Đặng Việt Nam
7.	Bạch Thanh Dương	6296	KCBCK Nhi		BS. Bạch Thanh Dương
8.	Nguyễn Trọng Dũng	5431	KCBCK Nhi		BS. Nguyễn Trọng Dũng
9.					
10.					

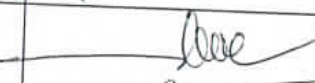

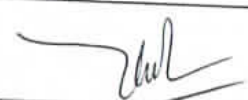
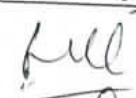

KHOA *Điều trị Yếu Cầu*

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CHỮ KÝ

TT	HỌ VÀ TÊN - ĐƠN VỊ	SỐ CCHN	PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN	CHỮ KÝ	HÌNH ẢNH CON DẤU
1.	Nguyễn Năm Thắng	2869	KCB Ngoại khoa		BS. CKI. Nguyễn Năm Thắng
2.	Nguyễn Toàn Hưng	3830	KCB Ngoại khoa		BS. Nguyễn Toàn Hưng
3.	Trần Quang Vũ	4245	KCB Ngoại khoa		BS. Trần Quang Vũ
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					


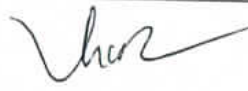






KHOA Gây Mê – Hồi Sinh

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CHỮ KÝ

TT	HỌ VÀ TÊN – ĐƠN VỊ	SỐ CCHN	PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN	CHỮ KÝ	HÌNH ẢNH CON DẤU
1.				_____	
2.	Đặng Thế Thành	2583	KCBCK GMHS		BS. Đặng Thế Thành
3.	Đặng Văn Trí	3655	KCBCK RHM		BS. Đặng Văn Trí
4.	Trần Thị Liễu	2573	KCBCK GMHS		BS. Trần Thị Liễu
5.	Bùi Ngọc Đức	1102	KCBCK GMHS		BSCK II. Bùi Ngọc Đức
6.	Trần Văn Hà	2564	KCBCK GMHS		BS. Trần Văn Hà
7.					
8.					
9.					
10.					

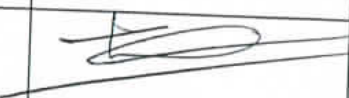




KHOA Môi Trường

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CHỮ KÝ

TT	HỌ VÀ TÊN - ĐƠN VỊ	SỐ CCHN	PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN	CHỮ KÝ	HÌNH ẢNH CON DẤU
1.	Trần Ngọc Hội	5936	KCB Nội khoa		BS. Trần Ngọc Hội
2.	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	3791	KCB Nội khoa		BS. Nguyễn Ngọc Phương Thảo
3.	Nguyễn Ngọc Hân	1035	KCB Nội khoa		BS. Nguyễn Ngọc Hân
4.	Nông Hữu Hoan	5935	KCB Nội khoa		BS. Nông Hữu Hoan
5.	Trịnh Thị Ngọc	3804	KCB Nội khoa		BS. Trịnh Thị Ngọc
6.	Đỗ Văn Huy	1012	KCB Nội khoa		BS. Đỗ Văn Huy
7.	Ngô Đăng Trình	1113	KCB Nội khoa		BS. Ngô Đăng Trình
8.					
9.	Vũ Văn Trường Thắng	1189	KCB Nội khoa		BS. Vũ Văn Trường Thắng
10.					

KHOA Tuyển chọn


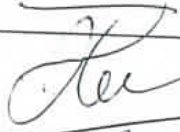


DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CHỮ KÝ

TT	HỌ VÀ TÊN - ĐƠN VỊ	SỐ CCHN	PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN	CHỮ KÝ	HÌNH ẢNH CON DẤU
1.	Phạm Hồng Lâm	173	KCB Nội Khoa		BS. CKI. Phạm Hồng Lâm
2.	Buôn Yă Hồ Lan Hương	6532	KCB Nội Khoa		BS. Buôn Yă Hồ Lan Hương
3.	Nay Bruanh	2755	KCB Nội Khoa		BS. Nay Bruanh
4.	H Nuen H Đok	207	KCB Nội Khoa		BS. CKI. H Nuen H Đok
5.	Lê Thị Diễm Hương	4229	KCB Nội Khoa		BS. Lê Thị Diễm Hương
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					

KHOA


11/5/1

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CHỮ KÝ

TT	HỌ VÀ TÊN - ĐƠN VỊ	SỐ CCHN	PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN	CHỮ KÝ	HÌNH ẢNH CON DẤU
1.	Huỳnh Văn Tạo	2489	KCBCK Mắt		BS. Huỳnh Văn Tạo
2.	Phan Ngọc Năm	18	KCBCK Mắt		BS. Phan Ngọc Năm
3.	Võ Đức Hiền	6488	KCBCK Mắt		BS. Võ Đức Hiền
4.	Trần Thị Như Anh	625	KCBCK Mắt		BS. Trần Thị Như Anh
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CHỮ KÝ

KHOA : Khám

TT	HỌ VÀ TÊN - ĐƠN VỊ	SỐ CCHN	PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN	CHỮ KÝ	HÌNH ẢNH CON DẤU
1.	Nguyễn Thị Bích Liên	2623	KCB Nội Khoa		BS.CKI. Nguyễn Thị Bích Liên
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					